

Số: 60/QĐ-ĐGKV

Gia Lai, ngày 25 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất ở

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐẦU GIÁ HỢP DANH KIỀU VIỆT

Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ tư vấn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất số 08/2026/HĐ-DVĐGTS ngày 18/4/2026 đã ký giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai và Công ty Đầu giá hợp danh Kiểu Việt về việc thuê đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá Quyền sử dụng đất ở đối với 198 lô đất ở thuộc các khu: Khu dân cư tại xã Phước Lộc, Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc (khu vực 1, xã Phước Lộc) tại xã Tuy Phước; Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai) và Khu dân cư sau trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước thuộc dự án Tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại (nay thuộc xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành Quy chế cuộc đấu giá Quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở còn lại tại xã Tuy Phước và xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai; Quỹ đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai quản lý.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi đấu giá hoàn thành các lô đất nêu trên.

Điều 3: Các bộ phận phòng ban của Công ty, người tham gia đấu giá tài sản nêu trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Niêm yết tại Trụ sở công ty đầu giá Hợp danh Kiểu Việt;
- Niêm yết tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai;
- Niêm yết UBND xã Tuy Phước và xã Tuy Phước Bắc - Nơi có tài sản;
- Công Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HS, VT.



Nguyễn Ái Trang

QUY CHẾ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở

(Kèm theo Quyết định số 60/QĐ-ĐGKV ngày 25/7/2026)

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số năm 2016; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 8120/UBND-KTTH ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ủy quyền cho Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Công văn số 8120/UBND-KTTH ngày 17/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Kế hoạch thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Văn bản số 2526/UBND-KT ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương đầu tư xây dựng khu vực 01 Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của Chủ tịch UBND xã Tuy Phước về việc ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các khu đất trên địa bàn xã Tuy Phước do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức thực hiện đấu giá năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của Chủ tịch UBND xã Tuy Phước về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 196 lô đất ở thuộc các khu: Khu dân cư tại xã Phước Lộc, Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc (khu vực 1, xã Phước Lộc) tại xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch UBND xã Tuy Phước về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 196 lô đất ở thuộc các khu: Khu dân cư tại xã Phước Lộc, Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc (khu vực 1, xã Phước Lộc) tại xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Tuy Phước về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 196 lô đất ở thuộc các khu: Khu dân cư tại xã Phước Lộc, Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn), Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc (khu vực 1, xã Phước Lộc) tại xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Khu dân cư phục vụ tái định cư dự án tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại và kết hợp chỉnh trang;

Căn cứ Quyết định số 13124/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Khu dân cư phục vụ tái định cư dự án tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại và kết hợp chỉnh trang;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND xã Tuy Phước Bắc về việc ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 của xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Bắc về việc đề nghị phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 01 lô đất ở tại Khu dân cư sau trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước thuộc dự án Tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại (nay thuộc xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định số 731a/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 UBND xã Tuy Phước Bắc về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 01 lô đất ở tại Khu dân cư sau trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước thuộc dự án Tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại (nay thuộc xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Bắc về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 01 lô đất ở tại Khu dân cư sau trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước thuộc dự án Tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại (nay thuộc xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 53A/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Tuy Phước Đông về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn xã Tuy Phước Đông (ban hành kèm theo Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn xã Tuy Phước Đông số 11/KH-UBND ngày 20/01/2026);

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND xã Tuy Phước Đông về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 lô đất ở tại Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Quyết định số 553A/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Đông về việc phê duyệt giá đất khởi điểm, phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất đối với 01 lô đất ở tại Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai) và các điểm dân cư xã Tuy Phước Đông (đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 UBND xã Tuy Phước Đông về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 01 lô đất ở tại Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai);

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất số 08/2026/HĐ-DVĐGTS ngày 18/4/2026 đã ký giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Gia Lai và Công ty Đấu giá hợp danh Kiều Việt về việc thuê đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá Quyền sử dụng đất ở đối với 198 lô đất ở thuộc các khu: Khu dân cư tại xã Phước Lộc, Khu Tái định cư phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tân), Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Lộc (khu vực 1, xã Phước Lộc) tại xã Tuy Phước; Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai) và Khu dân cư sau trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước thuộc dự án Tuyến đường nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại (nay thuộc xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai);

Công ty Đấu giá hợp danh Kiều Việt ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất như sau:

Điều 1: Tài sản đấu giá; giá khởi điểm; bước giá; tiền đặt trước; tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá; thời gian và địa điểm nộp hồ sơ; thời gian và địa điểm xem tài sản; thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá; thời gian thông báo đấu giá:

1. Tài sản đấu giá; giá khởi điểm; bước giá; tiền đặt trước, tiền hồ sơ:

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
Khu vực 1, Khu dân cư dọc QL19 xã Tuy Phước								
Khu TĐC-01								
1	Lô số 1 (Lô góc)	170.40	Đường ĐS2 và Đường ĐS13	20 và 14	1.545.868.800	309.174.000	47.000.000	200.000
2	Lô số 9 (Lô góc)	177.80	Đường ĐS2 và Đường ĐS15	20 và 16	1.613.001.600	322.601.000	49.000.000	200.000

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
3	Lô số 10	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
4	Lô số 12	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
5	Lô số 13	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
6	Lô số 14	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
7	Lô số 15	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
8	Lô số 16	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
9	Lô số 18	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
10	Lô số 19	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
11	Lô số 20	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
12	Lô số 21	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
13	Lô số 22	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
14	Lô số 23	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
15	Lô số 24	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
16	Lô số 25	125.00	Đường ĐS13	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
Khu TĐC-02								
1	Lô số 1 (Lô góc)	181.90	Đường ĐS2 và Đường ĐS15	20 và 16	1.650.196.800	330.040.000	50.000.000	200.000
2	Lô số 3	130.90	Đường ĐS2	20	989.604.000	197.921.000	30.000.000	100.000
3	Lô số 4	131.50	Đường ĐS2	20	994.140.000	198.828.000	30.000.000	100.000
4	Lô số 5	132.10	Đường ĐS2	20	998.676.000	199.736.000	30.000.000	100.000
5	Lô số 6	132.70	Đường ĐS2	20	1.003.212.000	200.643.000	31.000.000	200.000
6	Lô số 7	133.30	Đường ĐS2	20	1.007.748.000	201.550.000	31.000.000	200.000
7	Lô số 8	133.80	Đường ĐS2	20	1.011.528.000	202.306.000	31.000.000	200.000
8	Lô số 25 (Lô góc)	159.80	Đường ĐS16 và Đường ĐS17	14 và 14	1.208.088.000	241.618.000	37.000.000	200.000
9	Lô số 27	114.10	Đường ĐS16	14	718.830.000	143.766.000	22.000.000	100.000
10	Lô số 30	117.10	Đường ĐS16	14	737.730.000	147.546.000	23.000.000	100.000
11	Lô số 34	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
12	Lô số 35	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
13	Lô số 36	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
14	Lô số 38	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
15	Lô số 39	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
16	Lô số 40	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
17	Lô số 41	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
18	Lô số 42	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
19	Lô số 43	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
20	Lô số 44	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
21	Lô số 45	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
22	Lô số 46	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
23	Lô số 47	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
24	Lô số 48	125.00	Đường ĐS15	16	867.000.000	173.400.000	27.000.000	100.000
Khu TĐC-04								
1	Lô số 1 (Lô góc)	166.90	Đường ĐS2 và Đường ĐS18	20 và 14	1.514.116.800	302.824.000	46.000.000	200.000
2	Lô số 2	120.30	Đường ĐS2	20	909.468.000	181.894.000	28.000.000	100.000
3	Lô số 3	120.90	Đường ĐS2	20	914.004.000	182.801.000	28.000.000	100.000
4	Lô số 4	121.50	Đường ĐS2	20	918.540.000	183.708.000	28.000.000	100.000
5	Lô số 5	122.00	Đường ĐS2	20	922.320.000	184.464.000	28.000.000	100.000
6	Lô số 6	122.60	Đường ĐS2	20	926.856.000	185.372.000	28.000.000	100.000
7	Lô số 7	123.20	Đường ĐS2	20	931.392.000	186.279.000	28.000.000	100.000
8	Lô số 8	123.80	Đường ĐS2	20	935.928.000	187.186.000	29.000.000	100.000
9	Lô số 9 (Lô góc)	174.30	Đường ĐS2 và Đường ĐS19	20 và 14	1.581.249.600	316.250.000	48.000.000	200.000
10	Lô số 11	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
11	Lô số 12	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
12	Lô số 13	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
13	Lô số 14	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
14	Lô số 15	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
15	Lô số 16	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
16	Lô số 17	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
17	Lô số 18	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
18	Lô số 19	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
19	Lô số 20	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
20	Lô số 21	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
21	Lô số 22	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
22	Lô số 23	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
23	Lô số 24	125.00	Đường ĐS19	14	787.500.000	157.500.000	24.000.000	100.000
24	Lô số 25 (Lô góc)	158.40	Đường ĐS19 và Đường ĐS16	14 và 14	1.197.504.000	239.501.000	36.000.000	200.000
25	Lô số 26	112.20	Đường ĐS16	14	706.860.000	141.372.000	22.000.000	100.000

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
26	Lô số 27	113.20	Đường ĐS16	14	713.160.000	142.632.000	22.000.000	100.000
27	Lô số 28	114.20	Đường ĐS16	14	719.460.000	143.892.000	22.000.000	100.000
28	Lô số 29	115.20	Đường ĐS16	14	725.760.000	145.152.000	22.000.000	100.000
29	Lô số 30	116.20	Đường ĐS16	14	732.060.000	146.412.000	22.000.000	100.000
30	Lô số 31	117.20	Đường ĐS16	14	738.360.000	147.672.000	23.000.000	100.000
31	Lô số 32	118.20	Đường ĐS16	14	744.660.000	148.932.000	23.000.000	100.000
32	Lô số 33 (Lô góc)	171.30	Đường ĐS18 và Đường ĐS16	14 và 14	1.295.028.000	259.006.000	39.000.000	200.000
33	Lô số 34	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
34	Lô số 35	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
35	Lô số 36	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
36	Lô số 37	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
37	Lô số 38	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
38	Lô số 39	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
39	Lô số 40	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
40	Lô số 41	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
41	Lô số 42	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
42	Lô số 43	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
43	Lô số 44	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
44	Lô số 45	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
45	Lô số 46	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
46	Lô số 47	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
47	Lô số 48	125.00	Đường ĐS18	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
Khu TĐC-05								
1	Lô số 1 (Lô góc)	189.60	Đường ĐS2 và Đường ĐS20	20 và 14	1.720.051.200	344.011.000	52.000.000	200.000
2	Lô số 2	180.40	Đường ĐS2	20	1.363.824.000	272.765.000	41.000.000	200.000
3	Lô số 3	187.20	Đường ĐS2	20	1.415.232.000	283.047.000	43.000.000	200.000
4	Lô số 4	193.90	Đường ĐS2	20	1.465.884.000	293.177.000	44.000.000	200.000
5	Lô số 5	170.70	Đường ĐS2	20	1.290.492.000	258.099.000	39.000.000	200.000
6	Lô số 6	177.50	Đường ĐS2	20	1.341.900.000	268.380.000	41.000.000	200.000
7	Lô số 7	184.30	Đường ĐS2	20	1.393.308.000	278.662.000	42.000.000	200.000
8	Lô số 8 (Lô góc)	211.30	Đường ĐS2 và Đường ĐS21	20 và 14	1.916.913.600	383.383.000	58.000.000	200.000
9	Lô số 9	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
10	Lô số 10	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
11	Lô số 11	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
12	Lô số 12	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
13	Lô số 14	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
14	Lô số 15	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
15	Lô số 16	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
16	Lô số 17	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
17	Lô số 18	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
18	Lô số 19	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
19	Lô số 20	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
20	Lô số 21	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
21	Lô số 22	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
22	Lô số 23	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
23	Lô số 24	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
24	Lô số 25	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
25	Lô số 26	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
26	Lô số 27	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
27	Lô số 28	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
28	Lô số 29	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
29	Lô số 30	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
30	Lô số 31	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
31	Lô số 32	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
32	Lô số 33	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
33	Lô số 34	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
34	Lô số 35	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
35	Lô số 36	125.00	Đường ĐS21	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
36	Lô số 37 (Lô góc)	200.00	Đường ĐS4 và Đường ĐS21	26 và 14	2.358.720.000	471.744.000	48.000.000	200.000
37	Lô số 38	188.40	Đường ĐS4	14	1.851.595.200	370.320.000	56.000.000	200.000
38	Lô số 39	189.80	Đường ĐS4	14	1.865.354.400	373.071.000	56.000.000	200.000
39	Lô số 40	191.30	Đường ĐS4	14	1.880.096.400	376.020.000	57.000.000	200.000
40	Lô số 41	192.80	Đường ĐS4	14	1.894.838.400	378.968.000	57.000.000	200.000
41	Lô số 42	194.20	Đường ĐS4	14	1.908.597.600	381.720.000	58.000.000	200.000
42	Lô số 43	195.70	Đường ĐS4	14	1.923.339.600	384.668.000	58.000.000	200.000

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
43	Lô số 44 (Lô góc)	212.20	Đường ĐS4 và Đường ĐS20	26 và 14	2.502.601.920	500.521.000	51.000.000	200.000
44	Lô số 45	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
45	Lô số 46	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
46	Lô số 47	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
47	Lô số 48	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
48	Lô số 49	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
49	Lô số 50	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
50	Lô số 51	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
51	Lô số 52	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
52	Lô số 53	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
53	Lô số 54	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
54	Lô số 55	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
55	Lô số 56	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
56	Lô số 57	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
57	Lô số 58	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
58	Lô số 59	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
59	Lô số 60	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
60	Lô số 61	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
61	Lô số 62	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
62	Lô số 63	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
63	Lô số 64	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
64	Lô số 65	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
65	Lô số 66	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
66	Lô số 67	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
67	Lô số 68	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
68	Lô số 69	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
69	Lô số 70	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
70	Lô số 71	125.00	Đường ĐS20	14	709.500.000	141.900.000	22.000.000	100.000
Khu TĐC phục vụ dự án Tuyến đường QL19 trên địa bàn xã Tuy Phước								
1	Lô số 25 - KHU DC1	142.70	Đường ĐS2	14	1.284.300.000	256.860.000	39.000.000	200.000
2	Lô số 9d - KHU DC2	180.00	Đường ĐS4	16	1.710.000.000	342.000.000	52.000.000	200.000
3	Lô số 1 - KHU DC7	158.50	Đường ĐS2	14	1.426.500.000	285.300.000	43.000.000	200.000

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Lộ giới (m)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá (đồng)
Khu ODT-LK04 (KDC tại xã Tuy Phước)								
1	Lô số 34	100.00	Đường ĐS4	16.5	830.000.000	166.000.000	25.000.000	100.000
2	Lô số 35	100.00	Đường ĐS4	16.5	830.000.000	166.000.000	25.000.000	100.000
Khu TĐC thuộc thôn Lục Lễ, xã Tuy Phước Bắc								
1	NO-03-11 - KHU NO-03	153.09	Đường D2	13	1.045.604.700	209.121.000	32.000.000	200.000

2. Thời gian và địa điểm xem tài sản: Trong giờ hành chính liên tục kể từ ngày niêm yết đến trước ngày mở phiên đấu giá, tại nơi tài sản tọa lạc.

- Địa điểm xem tài sản: Khu TĐC phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 trên địa bàn xã Phước Lộc (thôn Phong Tấn); Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 mới (khu vực 1, xã Phước Lộc cũ), xã Tuy Phước và KDC sau trường tiểu học số 1 thuộc thôn Lục Lễ, xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai.

- Địa điểm xem giấy tờ liên quan đến tài sản: Tại Công ty Đấu giá hợp danh Kiều Việt, địa chỉ: lô 01 Võ Duy Dương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

* Công ty Đấu giá Hợp danh Kiều Việt không chịu trách nhiệm đối với trường hợp người tham gia đấu giá không xem thực tế tài sản mà vẫn nộp hồ sơ và tiền đặt trước đăng ký tham gia đấu giá.

3. Thời gian và địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá:

Tại trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Kiều Việt; Địa chỉ: Lô 01 đường Võ Duy Dương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai; trong giờ hành chính, liên tục từ 08h00' ngày 27/7/2026 đến 16h30' ngày 04/8/2026 (Thứ Ba).

4. Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: lúc **08h30' Thứ Năm, ngày 06/8/2026.**

- Địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Kiều Việt; Địa chỉ: Lô 01 đường Võ Duy Dương, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

5. Thời gian thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Thông báo trên Báo các website:

- Trang thông tin điện tử công ty: <https://daugiakieuviet.com/>;

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia của Bộ Tư pháp: <https://dgts.moj.gov.vn/>;

Điều 2: Nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản:

- **Nguồn gốc:** Quyền sử dụng đất nói trên thuộc quyền quản lý của Nhà nước được UBND tỉnh Gia Lai quyết định ủy quyền cho Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 05/3/2026.

+ Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đấu giá quyền sử dụng đất tại các Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Tuy Phước; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Bắc và Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Đông.

+ Trung tâm Phát triển tỉnh Gia Lai là đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất.

- Hồ sơ pháp lý:

+ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019; Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND tỉnh;

+ Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 01/10/2018; Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 20/3/2020; Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 và Quyết định số 13124/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước

+ Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 29/01/2026; Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 11/02/2026; Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 và Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND xã Tuy Phước;

+ Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 02/02/2026; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 13/3/2026; Quyết định số 731a/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 và Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Bắc;

+ Quyết định số 53A/QĐ-UBND ngày 20/01/2026; Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 28/02/2026; Quyết định số 553A/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 và Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của UBND xã Tuy Phước Đông.

Điều 3: Đối tượng được tham gia đấu giá và không được tham gia đấu giá:

1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá là cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2024, có nhu cầu mua đất để xây dựng nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng không được tham gia đấu giá:

2.1. Các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024; bao gồm:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc 4 người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

d) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2.2. Người có vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

2.3. Người nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản.

2.4. Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó.

2.5. Các trường hợp không đủ điều kiện được tham gia đấu giá quy định tại Điều 7 Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.

Điều 4: Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Người đăng ký tham gia đấu giá (khách hàng) nộp một bộ hồ sơ đấu giá quy định tại điều này cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Công ty đấu giá hợp danh Kiểu Việt trước ngày, giờ hết hạn đăng ký tham gia đấu giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty phát hành trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch được phê duyệt; thực hiện đầy đủ, kịp thời về trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất và các khoản nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định.

+ Phiếu trả giá theo mẫu do Công ty phát hành;

+ 01 Bản photo CCCD (căn cước điện tử trên VNeID);

+ 01 bản chứng từ nộp tiền đặt trước (trường hợp chuyển tiền bằng Internet Banking thì phần nội dung chuyển tiền phải thể hiện đầy đủ họ tên của người tham gia đấu giá).

+ Nộp tiền phí hồ sơ tham gia đấu giá do Công ty xác nhận (nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản).

Lưu ý:

- Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá cung cấp cho Công ty bản photo CCCD (căn cước điện tử trên VNeID) để lập hóa đơn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 tại Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025.

- Cá nhân tham gia đấu giá phải là người đứng tên đăng ký đấu giá quyền sử dụng đất, nếu người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người đăng ký tham gia đấu giá; Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản có cơ quan công chứng xác nhận.

- Khi đi dự đấu giá mang theo giấy CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để kiểm tra trước khi vào phòng đấu giá.

Điều 5: Người tham gia đấu giá phải thực hiện các quy định sau:

1. Người tham gia đấu giá phải có mặt đúng thời gian, địa điểm theo như thông báo và niêm yết công khai và mang theo giấy CCCD, hoặc hộ chiếu để kiểm tra trước khi vào phòng đấu giá.

2. Không sử dụng các chất kích thích khi đến tham dự đấu giá.

3. Không mang theo vũ khí, chất cháy, chất nổ đến khu vực tổ chức đấu giá.

4. Không sử dụng điện thoại di động, thiết bị ghi âm, ghi hình, chụp ảnh hoặc bất kỳ phương tiện thông tin truyền thông nào khác trong phòng đấu giá.

5. Người tham gia đấu giá phải ngồi đúng vị trí được nhân viên Công ty hướng dẫn, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá gây mất trật tự (tại phiên đấu giá, đấu giá viên công bố những người có phiếu trả giá cao thứ 1 đến phiếu trả giá cao thứ 3 vào phòng đấu giá và thông báo cho những người đã đăng ký tham gia đấu giá không được chọn biết).

6. Không nói chuyện, trao đổi bàn bạc giữa những người tham gia đấu giá.

7. Không tranh luận với đấu giá viên với bất kỳ lý do nào.

8. Trường hợp người tham gia đấu giá xin rút hồ sơ không tham gia đấu giá phải có lý do chính đáng và làm đơn xin rút hồ sơ; nộp vào thùng tiếp nhận hồ sơ đăng ký đấu giá trước thời điểm kết thúc đăng ký đấu giá.

9. Người trúng đấu giá trong quá trình sử dụng đất phải tuân thủ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt

10. Chấp nhận toàn bộ Quy chế đấu giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Kiểu Việt ban hành và quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 6: Phương thức và hình thức đấu giá:

Lô đất đấu giá được tiến hành phải có từ 02 (hai) người đăng ký tham gia đấu giá trở lên, trường hợp lô đất chỉ có 01 (một) người đăng ký tham gia đấu giá thì không đủ điều kiện tổ chức đấu giá đối với lô đất đó.

- **Hình thức đấu giá:** Kết hợp hai hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp và đấu giá bỏ phiếu trực tiếp cuộc đấu giá.

- **Phương thức đấu giá:** Trả giá lên.

- **Cách thức đấu giá:**

Bước 1: Hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp (tại vòng 1).

1. Phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ:

- Phiếu trả giá hợp lệ:

+ Là phiếu ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu công ty ban hành. Phiếu trả giá phải viết cùng một màu mực không bay màu, không được gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa, bước giá trả, trả thêm được ghi bằng số và bằng chữ khớp nhau và phải ký, ghi rõ họ tên để xác nhận việc trả giá.

+ Nộp phiếu theo quy định (trực tiếp hoặc qua bưu điện) trước thời hạn quy định.

- Phiếu trả giá không hợp lệ:

+ Là phiếu ghi sai hoặc không đầy đủ các thông tin theo mẫu của công ty ban hành. Phiếu trả giá gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa, phiếu có số bước giá trả thêm ghi bằng số và bằng chữ không khớp nhau, không có chữ ký xác nhận việc trả giá của người tham gia đấu giá.

+ Nộp phiếu quá hạn.

2. Quy định cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá, trình tự thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu.

- **Quy định cách ghi phiếu trả giá**

- Khi mua hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận bộ hồ sơ đăng ký tham gia gồm phiếu đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá gián tiếp, quy chế đấu giá và các tài liệu liên quan đến tài sản. Người tham gia đấu giá được công ty hướng dẫn cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá.

- Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và phải trả tròn bước giá (Ví dụ: Giá trả = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 1$ và là số nguyên).

3. Thời hạn nộp phiếu trả giá, trình tự thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu.

- Hồ sơ tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá được cho vào phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng hồ sơ được gửi qua đường bưu chính hoặc được nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Kiểu Việt để bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận hồ sơ.

- Thủ tục niêm phong thùng hồ sơ: Đến 16h30' của ngày kết thúc đăng ký tham gia đấu giá, Đại diện Người có tài sản đấu giá cùng với Công ty sẽ tiến hành niêm phong thùng nộp hồ sơ đăng ký đấu giá và đồng thời lập Biên bản xác nhận việc niêm phong, có đầy đủ chữ ký của hai bên.

- Thủ tục mở niêm phong thùng hồ sơ: Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá:

+ Đấu giá viên giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia

đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;

- + Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- + Giới thiệu tài sản đấu giá;
- + Nhắc lại mức giá khởi điểm;
- + Thông báo bước giá và khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá;
- + Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ;
- + Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu;
- + Mời người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát sự nguyên vẹn của từng phong bì đựng phiếu trả giá;
- + Tiến hành bóc từng phong bì đựng phiếu trả giá, trừ phong bì đựng phiếu trả giá của người không tham gia buổi công bố giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố giá trả của từng phiếu trả giá, giá trả cao nhất với sự giám sát của người có tài sản đấu giá và ít nhất một người tham gia đấu giá;

Bước 2. Hình thức đấu giá vòng tiếp theo (vòng hai trở đi) là đấu giá bỏ phiếu trực tiếp cuộc đấu giá.

Tại buổi công bố giá, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất chọn các phiếu trả giá cao từ thứ nhất đến phiếu trả giá cao thứ ba để tổ chức thực hiện vòng đấu tiếp theo. Trường hợp phiên đấu giá chỉ có phiếu trả giá cao thứ nhất đến phiếu trả giá cao thứ hai thì tất cả các phiếu được chọn vào vòng đấu giá tiếp theo. Giá khởi điểm cho vòng đấu tiếp theo là giá của phiếu trả giá cao nhất.

+ Người tham gia đấu giá phải trả giá cao hơn giá khởi điểm của vòng đấu giá trước đó ít nhất 1 bước giá và phải trả tròn bước giá. (Ví dụ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm của vòng đấu giá đó + n bước giá, với $n \geq 1$ và là số nguyên). Nếu người tham gia đấu giá không muốn tiếp tục đấu giá thì ghi “bỏ”.

- Quy định về người trúng đấu giá:

+ Từ vòng đấu giá thứ 2 trở đi, nếu còn 1 người trả giá cao nhất mà tất cả những người còn lại đều ghi “bỏ” thì người trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

+ Từ vòng đấu giá thứ 2 trở đi nếu không có người tham gia đấu giá thì người có phiếu hoặc trả giá cao nhất của vòng đấu giá trước liền kề là người trúng đấu giá; trường hợp nếu tất cả người có giá trả cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá, người có số bốc thăm lớn nhất là người trúng đấu giá.

- Các quy định khác:

+ Thời gian trả giá tối đa từ vòng đấu giá thứ 2 trở đi là: 90 giây. Những phiếu trả giá quá 90 giây xem như “bỏ” tại vòng đấu giá đó và không được đấu giá các vòng tiếp theo.

+ Trong thời gian trả giá, nếu người tham gia đấu giá muốn thay đổi mức giá đã trả thì yêu cầu cung cấp phiếu trả giá mới (thời gian vẫn tính trong 90 giây). Trường hợp sau 90 giây người tham gia đấu giá chưa hoàn thành phiếu trả giá thì xem như “bỏ” tại vòng đấu giá đó.

+ Người tham gia đấu giá đã ghi “bỏ” thì không được tham gia đấu giá vòng sau.

+ Phiếu trả giá bị xóa, sửa, trả giá không đúng quy định thì không hợp lệ và xem như “bỏ” tại vòng đấu giá đó.

+ **Giá trúng đấu giá phải cao hơn giá khởi điểm ít nhất 1 bước giá.**

Điều 7: Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận:

- Tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

- Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận thì bị truất quyền tham gia đấu giá.

Điều 8: Từ chối kết quả trúng đấu giá:

- Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 9: Những trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá;

- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá;

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá;

- Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với lô đất mà mình cũng là người tham gia đấu giá lô đất đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một lô đất;

- Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với lô đất đó;

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 10: Tiền mua hồ sơ đấu giá và tiền đặt trước:

1. Tiền mua hồ sơ đấu giá: Mức thu tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá theo Thông tư 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

2. Tiền đặt trước:

- Tiền đặt trước: Nộp riêng theo từng lô đất đấu giá và nộp theo số tiền đặt trước theo thông báo của Công ty.

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ ngày thông báo đến 16h30 trước ngày mở phiên đấu giá 02 ngày làm việc (Cùng với thời gian nộp hồ sơ đăng ký đấu giá).

- Nộp bằng tiền Việt Nam đồng.

- Nộp vào một trong các tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Kiểu Việt:

+ Tài khoản số: 0051000445566 tại Vietcombank - Chi nhánh Bình Định.

+ Tài khoản số: 1144686868. tại Vietcombank - Chi nhánh KCN Phú Tài.

+ Tài khoản số: 117002855792 tại Vietinbank - Chi nhánh KCN Phú Tài.

+ Tài khoản số: 5589937979 tại BIDV – Chi nhánh Quy Nhơn.

+ Tài khoản số: 4300000889889 tại Agribank- Chi nhánh Bình Định.

- Nội dung nộp tiền đặt trước: *Họ và tên khách hàng nộp tiền đấu giá đất Tuy Phước.*

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất Tuy Phước.

3. Người tham gia đấu giá được nhận lại tiền đặt trước đối với các trường hợp sau:

- Rút lại đăng ký tham gia đấu giá trước thời điểm kết thúc nộp hồ sơ tham gia đấu giá;
- Không đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định;
- Không trúng đấu giá trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

Công ty hoàn trả tiền đặt trước cho các trường hợp nêu trên chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp tại Điều 9 Quy chế này.

4. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

- Đã nộp khoản tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;
- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 điều 9 Luật Đấu giá tài sản 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;
- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại Khoản 3 điều 44 Luật Đấu giá tài sản 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;
- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;
- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024;

Điều 11: Thời hạn nộp tiền của người trúng đấu giá; giao đất trúng đấu giá:

1. Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá và các khoản nghĩa vụ tài chính khác có liên quan vào ngân sách nhà nước trong thời hạn chậm nhất là **30** (ba mươi) ngày, kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất nộp 100% tiền sử dụng đất (sau khi trừ khoản tiền đặt cọc đã nộp cho Tổ chức hành nghề đấu giá quyền sử dụng đất).

Trường hợp khi bàn giao đất cho người trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì phải quyết định bổ sung điều chỉnh lại Quyết định trúng đấu giá, số tiền phải nộp tăng lên hoặc giảm đi được tính bằng (=) giá đất trúng đấu giá nhân (x) với phần diện tích tăng hoặc giảm.

Điều 12. Hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá QSD đất

Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

- Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan Thuế, thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

- Ngay khi kết thúc thời hạn nộp tiền (sau 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất của cơ quan Thuế) thì cơ quan Thuế có trách nhiệm thông báo đến Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của người nộp thuế.

- Ngay khi có văn bản của cơ quan Thuế về việc người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập hồ sơ và có văn bản gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc.

- Khoản tiền đặt trước (tiền đặt cọc) theo quy định của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất được nộp vào ngân sách nhà nước (bị sung vào công quỹ nhà nước) theo quy định.

- Số tiền sử dụng đất của người bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã nộp (không bao gồm khoản tiền đặt cọc) được hoàn trả và không được tính lãi suất, trượt giá.

Điều 13. Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở

Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất ở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến quyết định công nhận kết quả đấu giá bị hủy, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị cấm tham gia đấu giá đối với quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở như sau:

+ Từ 02 năm đến 05 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền trúng đấu giá;

+ Từ 06 tháng đến 03 năm đối với trường hợp người trúng đấu giá nộp không đầy đủ tiền trúng đấu giá.

Điều 14: Trách nhiệm của đấu giá viên điều hành đấu giá

1. Đấu giá viên phải bảo đảm bí mật về họ tên, số lượng khách hàng đăng ký, trung thực, minh bạch trong quá trình đấu giá.

2. Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá phải phổ biến Quy chế cuộc đấu giá, giới thiệu về mình, nhân viên giúp việc, đại diện người có tài sản đấu giá, đại diện các Phòng, ban tham gia giám sát, điểm danh khách hàng và giới thiệu tài sản đấu giá; xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong phiên đấu giá và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 15: Xử lý hành vi, vi phạm việc đấu giá:

1. Nghiêm cấm khách hàng liên kết, thông đồng, dìm giá. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

2. Người tham gia đấu giá tài sản thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đấu giá và Quy chế này, nếu người tham gia đấu giá tài sản vi phạm thì xử lý theo quy định.

3. Những vấn đề không nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 07/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai, Luật đấu giá tài sản 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Vấn đề gì còn chưa rõ liên quan đến công tác đấu giá, người tham gia đấu giá liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Kiều Việt trước ngày tổ chức phiên đấu giá để được hướng dẫn và giải quyết./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ái Trang